.TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 30 – 01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Đào Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2023/TLST-HS, ngày 05/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Đức Đ – Sinh năm 1980; Nơi ĐKNKTT: Thôn Tân S, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; Trình Đ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đức T (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm: 1954; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ Lê Thị P, sinh năm: 1985 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/7/2023, bị Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/7/2023 đến ngày 07/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn 3 Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các lài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 29 tháng 7 năm 2023, Lê Đức Đ dùng điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu tím, gắn thẻ sim có số thuê bao 0976 154 180 liên hệ với Phạm Thị B, sinh năm 1974 ở thôn 3 Y, xã T, huyện T qua số điện thoại 0815 750 196 hỏi mua ma túy, thì được đồng ý. Sau đó Đ gọi điện thoại thuê anh Trần Ngọc B, sinh năm 1985, ở cùng thôn (làm nghề lái xe tắc xi) chở đến huyện T. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày anh Trần Ngọc B điều khiển xe ô tô BKS 36A – 874.47 đến đón Lê Đức Đ và chở đến khu vực cửa hàng mua bán xăng dầu

thuộc xã P, huyện T thì Đ bảo anh B dừng lại chờ Đ, Đ xuống xe đi gặp Phạm Thị B, đưa cho B số tiền 7.000.000đ và nhận từ B 01 túi ni long màu xanh bên trong có chứa 194 viên hồng phiến (193 viên màu hồng và 01 viên màu xanh). Sau khi mua ma túy, Đ quay lại xe ô tô và cùng anh Trần Ngọc B đi về, trên xe ô tô Đ lấy 23 viên hồng phiến bỏ vào túi bóng ni long màu trắng và để cả hai túi ma túy vào hộc cánh cửa ô tô cạnh vị trí Đ ngồi (ghế phụ). Khi về đến km 24 TD506 (đường Nghi Sơn – Cảng hàng không Thọ Xuân) thuộc Tổ dân phố 8, thị trấn N, huyện T thì bị Tổ tuần tra kiểm soát Đi cảnh sát giao thông số 2, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh phối hợp với Đi Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy, Công an huyện Triệu Sơn đang làm nhiệm vụ dừng xe ô tô BKS 36A – 874.47 để kiểm tra thì phát hiện Lê Đức Đ ném 01 túi ni long màu trắng bên trong chứa 23 viên nén màu hồng và 01 túi ni long màu xanh bên trong có chứa 170 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh xuống sàn xe ôtô. Tổ công tác nghi là ma túy nên tiến hành lậpB bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật. Lê Đức Đ khai nhận số ma túy trên Đ mua mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Đức Đ tại thôn T, xã V, huyện N Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị B tại thôn 3 Yên Trường, xã T, huyện T thu giữ: 01 điện thoại Samsung Galaxy A14, màu bạc, 01 điện thoại OPPO A3S màu đỏ, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Phạm Thị B, đều đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 2865/KL –KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Các viên nén màu hồng chứa trong túi ni long màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,130g loại Methamphetamine.

+ Các viên nén màu hồng chứa trong túi ni long màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 15,788g loại Methamphetamine.

+01 viên nén màu xanh chứa trong túi ni long màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,082g loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 7157/KL –KTHS ngày 23/10/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

+ Trên 02 chiếc túi ni lông gửi giám định có AND của nhiều người, do AND bị lẫn nên không xác định được kiểu gen của từng người, không đủ cơ sở để xác định trên 02 túi ni lông này có AND của Phạm Thị B hay không.

+ Lưu kiểu gen của Phạm Thị B tại Viện khoa học hình sự, Bộ Công an

* Vật chứng vụ án: 01phong bì mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành (ký hiệu T1); 01 phòng bì niêm phong 02 túi ni lông (T2) hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

01 điện thoại Samsung Galaxy A14, màu bạc, 01 điện thoại OPPO A3S màu đỏ, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Phạm Thị B đang được giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra trả lại cho Trần Ngọc B 01 xe ô tô biển kiểm soát 36A – 874.47 màu trắng và 01 điện thoại OPPO A15.

***** Cáo trạng số 06/CT - VKS – TS, ngày 04/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Đức Đ về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

-Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đức Đ, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 Bộ luật hình sự.

-Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Hình phạt đối với Lê Đức Đ từ 11 năm đến 11 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo Lê Đức Đ

Trả lại 3 điện thoại di độnng cho bà Phạm Thị B do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận mua ma túy mục đích để sử dụng và bán kiếm lợi mà khai rằng bị cáo mua ma túy về mục đích chỉ để sử dụng.

Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa khai nhận:

Vào hồi 21 giờ ngày 29/7/2023, km 24TD506 (đường Nghi Sơn – Cảng hàng không Thọ Xuân), thuộc tổ dân phố 8, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo bị Tổ tuần tra kiểm soát Đi cảnh sát giao thông số 2, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh phối hợp với Đi Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Triệu Sơn đã bắt quả tang Lê Đức Đ đang tàng trữ trái phép 18g ma túy loại Methemphetamine. Số ma túy này Đ khai mua của Phạm Thị B, sinh năm 1974 ở thôn 3 Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Mục đích chỉ để sử dụng chứ không bán.

Tuy nhiên căn cứ vào biên bản hỏi cung ngày 09/8/2023 (BL 83, 84), bị cáo khai mua ma túy về mục đích là để sử dụng và khi có ai mua thì bán để thu hồi vốn;B bản lấy lời khai ngày 30/7/2023 (BL 78, 79, 81), bị cáo khai mua ma túy về mục đích để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân; Tại bản tự khai ngày 30/7/2023 (BL 77) bị cáo khai mục đích mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Bản tự khai của bị cáo, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra ngay sau khi bị bắt đều khai bị cáo mua ma túy về mục đích để sử dụng và bán kiếm lời là khách quan. Tại phiên tòa bị cáo khẳng định bị cáo không bị bức cung, ép cung, do đó khẳng định lời khai của bị cáo ban đầu ngay sau khi bị bắt là phù hợp với đúng mục đích của bị cáo.

Ngày 26/8/2023 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và từng bị xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", do đó bị cáo ý thức được lời khai của bị cáo khi bị bắt ngày 30/7/2023 là mua ma túy về mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại Bản Kết luận giám định số 2865/KL – KTHS, ngày 04/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Khối lượng ma túy tàng trữ trái phép là 18g ma túy loại Methemphetamine. Với khối lượng ma túy lớn như vậy, bị cáo khai mua mục đích chỉ để phục vụ cho bản thân là không phù hợp.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định: Ngày 29/7/2023 bị cáo Lê Đức Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 18g ma túy loại Methemphetamine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, nên phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ được quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ma túy còn là tệ nạn xã hội, hủy hoại con người về thể chất, tinh thần và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Tuy nhận thức được tính nguy hiểm và biết rõ ma túy có tác hại nghiêm trọng trong đời sống xã hội nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện. Do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn; Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngày 10/7/2023, bị Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo không lấy đó là bài học, lại tiếp tục phạm tội. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định
- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di dộng Realme màu tím của Lê Đức Đ đã qua sử dụng do liên quan đến hành vi phạm tội.
- Đối với 3 điện thoại thu giữ của Phạm Thị B do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại.

[7] Về nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ, Lê Đức Đ khai mua của Phạm Thị B. Tuy nhiên ngoài lời khai của Đ thì không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ xác định Phạm Thị B là người bán ma túy.

Đối với Trần Ngọc B là lái xe tắc xi, được Đ thuê chở đến huyện Thọ Xuân với giá 700.000đ nhưng không biết việc Đ mua bán ma túy, tàng trữ ma túy nên không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Đức Đ, phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định
- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di dộng Realme màu tím của Lê Đức Đ.
- Trả lại 01 điện thoại Samsung Galaxy A14, màu bạc, 01 điện thoại OPPO A3S màu đỏ, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Phạm Thị B

(TheoB bản giao nhận vật chứng số 18/VC/2024, ngày 11/12/2013 và biên bản giao nhận vật chứng số 33-VC/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)

- Về án phí: Áp dụng điều 135, 136, Điều 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh TH;
-VKS tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Thi hành án DS Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan